TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số:02/2024/KDTM- ST
Ngày 06/02/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân; Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2023/TLST- KDTM ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST- KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST- KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn C

Địa chỉ: Số 2C, phố P, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài gòn C - Chi nhánh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 121, đường T, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Theo Giấy ủy quyền số: 237/GUQ – SGB ngày 31/8/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn C.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Chức vụ: Phó trưởng phòng Kinh doanh - Ngân hàng TMCP Sài Gòn C - Chi nhánh Lào Cai. (Theo giấy uỷ quyền số 09/UQ – SGB. LC ngày 20/10/2023 của Giám đốc Ngân hàng Sài Gòn C – Chi nhánh Lào Cai). Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T; Bà Nguyễn Thị H

Cùng địa chỉ: Số nhà 677, đường T, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn C trình bày:

Ngân hàng TMCP Sài gòn C - Chi nhánh Lào Cai và ông Nguyễn Hoàng T, bà Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 0000684491/2023/HĐTD TL - CN ngày 21/4/2023 và Giấy nhận nợ số: 01/2023 ngày 21/4/2023 như sau: Số tiền vay: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng); Thời hạn vay: 6 tháng, từ ngày 22/4/2023 đến ngày 21/10/2023; Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng; Lãi suất trong hạn: 12,0%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ đất tại: Đường D3, B3-TKĐT số 4, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Số nhà 677, đường T, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Tài sản trên đất là căn nhà xây 5 tầng, BTCT. Tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY 455084, số vào sổ cấp GCN: 1405 do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai cấp ngày 30/03/2015. Mang tên ông Nguyễn Đình T. Ngày 11/05/2021, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, CMND số 063455105 và ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1974, CMND số 063455106, địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Theo hồ sơ số: 001068.CN.007; Số thửa đất: 2; Số tờ bản đồ: 1; Diện tích đất: 107,4 m^2. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 23NCN/HĐBĐ-2022 ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa bên nhận thế chấp là: Ngân hàng TMCP Sài Gòn C - Chi nhánh Lào Cai và bên thế chấp ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H tại Văn phòng công chứng Lê Văn H ngày 10 tháng 10 năm 2023, số công chứng: 1013, quyển số: 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD.Việc ông Nguyễn Hoàng T, bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp tài sản, hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng trình tự thủ tục nhận thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng tính từ khi vay vốn ngày 21/4/2023 ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: Nợ gốc: 0 đồng, tiền lãi: 90.663đồng (chín mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng) thanh toán ngày 25/5/2023.Tổng cộng: 90.663đồng (chín mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày 25/5/2023 đến nay ông Nguyễn Hoàng T, bà Nguyễn Thị H vi phạm cam kết thanh toán khoản nợ, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, gửi thông báo đề nghị ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H thanh toán khoản nợ theo nội dung cam kết nhưng ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện theo yêu cầu của

Ngân hàng. Đến nay, ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H không thanh toán dứt điểm khoản nợ, gây nợ xấu cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 06/2/2024 dư nợ khoản vay của ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H tại Ngân hàng là: Nợ gốc: 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 300.731.255 đồng, nợ lãi quá hạn gốc: 266.301.370 đồng, lãi do chậm trả lãi trong hạn: 15.170.499 đồng. Tổng nợ: 5.582.203.124 đồng (Năm tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu, hai trăm linh ba nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng).

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết: Buộc ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn C toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/02/2024 tổng số tiền là 5.582.203.124 đồng. Trong đó nợ gốc: 5.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn: 300.731.255đồng, nợ lãi quá hạn gốc: 266.301.370 đồng, lãi do chậm trả lãi trong hạn: 15.170.499 đồng, lãi quá hạn lãi và tiền lãi phát sinh từ ngày 06/02/2024 theo thoả T trong Hợp đồng tín dụng số: 0000684491/2023/HĐTD TL-CN ngày 21/4/2023 và Giấy nhận nợ số: 01/2023 ngày 21/4/2023; Trường hợp ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý Tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là 01 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ đất tại: Đường D3, B3-TKĐT số 4, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Số nhà 677, đường T, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Tài sản trên đất là căn nhà xây 5 tầng, BTCT. Tài sản đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY 455084, số vào sổ cấp GCN: 1405 do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai cấp ngày 30/03/2015. Mang tên ông Nguyễn Đình T. Ngày 11/05/2021, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, CMND số 063455105 và ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1974, CMND số 063455106, địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Theo hồ sơ số: 001068.CN.007; Số thửa đất: 2; Số tờ bản đồ: 1; Diện tích đất: 107,4 m^2. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H đối với Ngân hàng sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm trên mà không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các nguồn thu và tài sản hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H để thu hồi đủ số tiền còn nợ theo Bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt, niêm yết đầy đủ các Văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn đối với ông Nguyễn Hoàng T niêm yết và bà Nguyễn Thị H đã từ chối nhận các Văn bản tố tụng của Toà án. Tòa án đã tiến hành mời tổ trưởng tổ dân phố để chứng kiến và lập biên bản về việc bà Nguyễn Thị H từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và bà

Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hoàng T không có văn bản trả lời cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đề nghị tuyên trường hợp phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Sài gòn C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các nguồn thu và tài sản hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H để thu hồi đủ số tiền còn nợ theo Bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đối với bị đơn Toà án đã tiến hành tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án không có văn bản trả lời và cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 241, 299, 317, 320, 322, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn C toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 06/02/2024 tổng số tiền là 5.582.203.124 đồng (Năm tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu, hai trăm linh ba nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh; Trường hợp ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Sài gòn C có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên; Tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng:

Ngày 21/4/2023, Ngân hàng TMCP Sài gòn C - Chi nhánh Lào Cai và ông Nguyễn Hoàng T, bà Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 0000684491/2023/HĐTD TL - CN và Giấy nhận nợ số: 01/2023 ngày 21/4/2023 như sau: Số tiền vay: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng); Thời hạn vay: 6 tháng từ ngày 22/4/2023 đến ngày 21/10/2023; Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng; Lãi suất trong hạn: 12,0%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H đã nhận đủ số tiền 5.000.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ số: 01/2023 ngày 21/4/2023. Hợp đồng tín dụng về hình thức tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy là hợp đồng tín dụng là hợp pháp.

[2.2] Xét hợp đồng bảo đảm:

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 23NCN/HĐBĐ-2022 ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa bên nhận thế chấp là: Ngân hàng TMCP Sài Gòn C - Chi nhánh Lào Cai và bên thế chấp ông Nguyễn Hoàng T, bà Nguyễn Thị H tại Văn phòng công chứng Lê Văn H ngày 10 tháng 10 năm 2023, số công chứng: 1013, quyển số: 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD là 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ đất tại: Đường D3, B3-TKĐT số 4, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Số nhà 677, đường T, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Tài sản trên đất là căn nhà xây 5 tầng, BTCT. Tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY 455084, số vào sổ cấp GCN: 1405 do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai cấp ngày 30/03/2015. Mang tên ông Nguyễn Đình T. Ngày 11/05/2021, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, CMND số 063455105 và ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1974, CMND số 063455106, địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Theo hồ sơ số: 001068.CN.007; Số thửa đất: 2; Số tờ bản đồ: 1; Diện tích đất: 107,4 m^2. Việc thế chấp do ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, việc thế chấp hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng, nội dung hợp đồng thế chấp không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với

đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP Sài gòn C - Chi nhánh Lào Cai đã tiến hành giải ngân cho ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000.000đồng theo Giấy nhận nợ số: 01/2023 ngày 21/4/2023. Ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H đã trả lãi 90.663 đồng. Từ ngày 25/5/2023 ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H chưa thanh toán thêm bất kỳ khoản gốc, lãi nào cho Ngân hàng. Như vậy, ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H đã vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo hợp đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Sài gòn C - Chi nhánh Lào Cai xác định tính đến ngày 06/02/2024 tổng số tiền nợ là: 5.582.203.124 đồng (Năm tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu, hai trăm linh ba nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng). Trong đó Nợ gốc: 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 300.731.255đồng, nợ lãi quá hạn gốc: 266.301.370 đồng, lãi do chậm trả lãi trong hạn: 15.170.499 đồng.

Việc cho vay, cách tính lãi suất của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Như vậy là có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H phải trả khoản tiền nợ trên.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Sài gòn C có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để đảm bảo thi hành án.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm trên mà không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Sài gòn C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các nguồn thu và tài sản hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H để thu hồi đủ số tiền còn nợ theo Bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân thì tại phiên toà đại diện nguyên đơn rút yêu cầu này nên không xem xét giải quyết.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 25.733.000 đồng (Hai mươi năm triệu, bẩy trăm ba mươi ba nghìn đồng). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 25.733.000 đồng (Hai mươi năm triệu, bẩy trăm ba mươi ba nghìn đồng) nên buộc bị đơn hoàn lại cho nguyên đơn số tiền trên theo quy định.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 241, 299, 317, 320, 322, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn C toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 06/02/2024 tổng số tiền: 5.582.203.124 đồng (Năm tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu, hai trăm linh ba nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng). Trong đó Nợ gốc: 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 300.731.255 đồng, nợ lãi quá hạn gốc: 266.301.370 đồng, lãi do chậm trả lãi trong hạn: 15.170.499 đồng theo thoả T trong Hợp đồng tín dụng số: 0000684491/2023/HĐTD TL-CN và Giấy nhận nợ số: 01/2023 ngày 21/4/2023 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn C - Chi nhánh Lào Cai và ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa T trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa T về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài gòn C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Sài gòn C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 23NCN/HĐBĐ-2022 ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa Ngân hàng TMCP Sài gòn C - Chi nhánh Lào Cai và ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H.

Khi cơ quan Thi hành án tiến hành xử lý tài sản thế chấp buộc ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H phải bàn giao cho Cơ quan thi hành án tài sản thế chấp là: 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ đất tại: Đường D3, B3-TKĐT số 4, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Số nhà 677, đường T, phường N, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Tài sản trên đất là căn nhà xây 5 tầng, BTCT. Tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY 455084, số vào sổ cấp GCN: 1405 do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai cấp ngày 30/03/2015. Mang tên ông Nguyễn Đình T. Ngày 11/05/2021, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H, sinh

năm 1979, CMND số 063455105 và ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1974, CMND số 063455106, địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Theo hồ sơ số: 001068.CN.007; Số thửa đất: 2; Số tờ bản đồ: 1; Diện tích đất: 107,4 m^2.

3.Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H phải chịu 113.582.203 đồng (Một trăm mười ba triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài gòn C không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài gòn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.632.096 đồng (Năm mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: AC-23P số 0000752 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H phải chịu 25.733.000 đồng (Hai mươi năm triệu, bẩy trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Buộc ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn C số tiền 25.733.000 đồng (Hai mươi năm triệu, bẩy trăm ba mươi ba nghìn đồng) đã tạm ứng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Kim Phượng